

Số : 024 /CV/IFS-2020

Biên Hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2020)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2020 như sau:

ĐVT: Ngân VND

Các chỉ tiêu	Quý 1 năm 2020	Quý 1 năm 2019	%	LK Quý 1 năm 2020	LK Quý 1 năm 2019	%
Tổng doanh thu	333,206,264	390,353,858	-15%	333,206,264	390,353,858	-15%
Các khoản giảm trừ	28,702,509	27,578,953	4%	28,702,509	27,578,953	4%
<i>Tỷ lệ giảm trừ DT</i>	<i>9%</i>	<i>7%</i>		<i>9%</i>	<i>7%</i>	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>304,503,755</b>	<b>362,774,905</b>	<b>-16%</b>	<b>304,503,755</b>	<b>362,774,905</b>	<b>-16%</b>
Giá vốn hàng bán	183,419,817	211,714,422	-13%	183,419,817	211,714,422	-13%
<i>Tỷ lệ giá vốn hàng bán</i>	<i>60%</i>	<i>58%</i>		<i>60%</i>	<i>58%</i>	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>121,083,938</b>	<b>151,060,483</b>	<b>-20%</b>	<b>121,083,938</b>	<b>151,060,483</b>	<b>-20%</b>
<i>Tỷ lệ lợi nhuận gộp</i>	<i>40%</i>	<i>42%</i>		<i>40%</i>	<i>42%</i>	
Doanh thu hoạt động tài chính	387,908	193,415	101%	387,908	193,415	101%
Chi phí tài chính	(2,844)	351,568	-101%	(2,844)	351,568	-101%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>5,608</i>	<i>8,852</i>	<i>-37%</i>	<i>5,608</i>	<i>8,852</i>	<i>-37%</i>
Chi phí bán hàng	61,623,732	80,269,010	-23%	61,623,732	80,269,010	-23%
<i>Tỷ lệ chi phí bán hàng</i>	<i>20%</i>	<i>22%</i>		<i>20%</i>	<i>22%</i>	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,301,350	7,869,884	18%	9,301,350	7,869,884	18%
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>50,549,608</b>	<b>62,763,436</b>	<b>-19%</b>	<b>50,549,608</b>	<b>62,763,436</b>	<b>-19%</b>
Thu nhập khác	64,636	133,320	-52%	64,636	133,320	-52%
Chi phí khác	1,216,356	2,505,649	-51%	1,216,356	2,505,649	-51%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>49,397,888</b>	<b>60,391,107</b>	<b>-18%</b>	<b>49,397,888</b>	<b>60,391,107</b>	<b>-18%</b>
CP thuế TN hiện hành	4,109,780	4,904,356	-16%	4,109,780	4,904,356	-16%
CP thuế TN hoãn lại	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>45,496,735</b>	<b>55,695,378</b>	<b>-18%</b>	<b>45,496,735</b>	<b>55,695,378</b>	<b>-18%</b>
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế</i>	<i>15%</i>	<i>15%</i>		<i>15%</i>	<i>15%</i>	
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	45,508,636	55,709,775	-18%	45,508,636	55,709,775	-18%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	(11,901)	(14,397)	-17%	(11,901)	(14,397)	-17%

Trong Quý 1 năm 2020, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 45.5 tỷ đồng, giảm 18% so với số cùng kỳ năm 2019, kết quả từ các nguyên nhân sau:

Tổng doanh thu bán hàng Quý 1 năm 2020 giảm 15% so với cùng kỳ năm 2019 do các tác động và ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19, tuy nhiên đội ngũ bán hàng của Công ty cố gắng bám sát mục tiêu doanh số bán hàng. Kết quả là doanh thu thuần giảm 16% so với số cùng kỳ năm 2019.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 1 năm 2020 tăng chiếm tỷ trọng 60% doanh thu thuần so với 58% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty giảm sản lượng sản xuất khoảng 17% so cùng kỳ năm ngoái do doanh thu giảm. Tuy nhiên công ty vẫn duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...theo tiêu chí chung để giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm.

Trong Quý 1 năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán...Tuy nhiên do ảnh hưởng từ dịch bệnh, một số khách hàng không đạt chỉ tiêu bán hàng dẫn đến chi phí bán hàng giảm còn ở mức 20% trên doanh thu thuần, giảm 2% so với số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3.1% trên doanh thu thuần so với mức 2,2% cùng kỳ năm ngoài do tăng một số dịch vụ thuê ngoài liên quan.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2020.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Yutaka Ogami**  
**Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc**

**No : 024 CV/IFS-2020**

**Bien Hoa, 21st April 2020**

**To : - State Securities Commission (SSC)**  
**- Hanoi Stock Exchange (HNX)**

*(Re: Explanatory for Consolidated business results of 1st Quarter 2020)*

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of Consolidated income statement for the 1st Quarter of year 2020 as following:

Unit: VND'000

Descriptions	1st Quarter - 2020	1st Quarter - 2019	%	YTD2020Q1	YTD2019Q1	%
Revenue from sale of goods	333,206,264	390,353,858	-15%	333,206,264	390,353,858	-15%
Revenue deductions	28,702,509	27,578,953	4%	28,702,509	27,578,953	4%
<i>Deduction ratio</i>	<i>9%</i>	<i>7%</i>		<i>9%</i>	<i>7%</i>	
<b>Net revenue</b>	<b>304,503,755</b>	<b>362,774,905</b>	<b>-16%</b>	<b>304,503,755</b>	<b>362,774,905</b>	<b>-16%</b>
Cost of sales	183,419,817	211,714,422	-13%	183,419,817	211,714,422	-13%
<i>COGS ratio</i>	<i>60%</i>	<i>58%</i>		<i>60%</i>	<i>58%</i>	
<b>Gross profit</b>	<b>121,083,938</b>	<b>151,060,483</b>	<b>-20%</b>	<b>121,083,938</b>	<b>151,060,483</b>	<b>-20%</b>
<i>Gross Profit ratio</i>	<i>40%</i>	<i>42%</i>		<i>40%</i>	<i>42%</i>	
Financial income	387,908	193,415	101%	387,908	193,415	101%
Financial expenses	(2,844)	351,568	-101%	(2,844)	351,568	-101%
<i>In which: interest expense</i>	<i>5,608</i>	<i>8,852</i>	<i>-37%</i>	<i>5,608</i>	<i>8,852</i>	<i>-37%</i>
Selling expenses	61,623,732	80,269,010	-23%	61,623,732	80,269,010	-23%
<i>Selling expenses ratio</i>	<i>20%</i>	<i>22%</i>		<i>20%</i>	<i>22%</i>	
General and administration expenses	9,301,350	7,869,884	18%	9,301,350	7,869,884	18%
<b>Operating profit</b>	<b>50,549,608</b>	<b>62,763,436</b>	<b>-19%</b>	<b>50,549,608</b>	<b>62,763,436</b>	<b>-19%</b>
Other income	64,636	133,320	-52%	64,636	133,320	-52%
Other expenses	1,216,356	2,505,649	-51%	1,216,356	2,505,649	-51%
<b>Profit before tax</b>	<b>49,397,888</b>	<b>60,391,107</b>	<b>-18%</b>	<b>49,397,888</b>	<b>60,391,107</b>	<b>-18%</b>
CIT for the current year	4,109,780	4,904,356	-16%	4,109,780	4,904,356	-16%
Deferred CIT	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Profit after tax</b>	<b>45,496,735</b>	<b>55,695,378</b>	<b>-18%</b>	<b>45,496,735</b>	<b>55,695,378</b>	<b>-18%</b>
<i>Profit after tax ratio</i>	<i>15%</i>	<i>15%</i>		<i>15%</i>	<i>15%</i>	
Equity holders of the Company	45,508,636	55,709,775	-18%	45,508,636	55,709,775	-18%
Non-controlling interest	(11,901)	(14,397)	-17%	(11,901)	(14,397)	-17%

In the 1st Quarter of 2020, the Company achieved a profit after tax of VND 45.5 billion, decreased of 18% compared to the same period in 2019, the results was from the following reasons:

Total sales revenue in the 1st Quarter of 2020 decreased by 15% compared to the same period in 2019 due to the impacts and effects of the COVID-19 pandemic, however, the Company's sales team tried to keep abreast of the sales target. As a result, net sales decreased by 16% compared to the same period in 2019.

Cost of sales in the 1st Quarter of 2020 increased, accounting for 60% of net revenue compared to 58% of the same period last year because in this quarter, the company decreased production volume due to sale reduced. However, the Company still maintain stable purchasing price of materials, reduced processing costs and efficient and economical use of overhead production costs causing the reduction of costs per unit of product.

In the 1st Quarter of 2020, the Company continued to implement sales support programs such as discount programs, promotions, special incentive for distributors and sales teams and support programs for outlets. However, due to the impact of the disease, some customers did not meet the sales targets, leading to a reduction in selling expenses to 20% of net sales, down 2% compared to the same period of the last year.

General and administration expenses increased by 3.1% on net revenue compared to 2.2% in the same period last year due to the increase of some related outsources services expenses.

Other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Above are some explanation for operating results of the 1st Quarter 2020.

Thanks and best regards.

**ONBEHALF OF THE COMPANY**

*(Signed and sealed)*

**Yutaka Ogami**  
**Chairman cum General Director**